

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2022/DS-PT  
Ngày 27 – 7 - 2022  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Lê Kiều

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Quang Khang  
Ông Bùi Anh Tuấn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hồng Đào – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Diễm Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 36/2022/TLPT-DS ngày 01 tháng 4 năm 2022, về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2022/DS-ST ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện V Lợi, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 41/2022/QĐ-PT ngày 01 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần K

Trụ sở: 40 – 42 – 44 Phạm Hồng T, phường Vĩnh Thanh V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Trần Quốc S, sinh năm 1988. Địa chỉ: Số 466 Trần Phú, Phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. (có mặt)

*Bị đơn:* Ông Trương Thành T, sinh năm 1962 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp X, thị trấn C, huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Tô Ngọc H, sinh năm 1962 (vắng mặt)
- Ông Trương Thanh V, sinh năm 1972 (vắng mặt)
- Ông Trương Đăng K, sinh năm 1982
- Ông Trương Đăng K1, sinh năm 1986

- Ông Trương Đăng K2, sinh năm 1987

Cùng địa chỉ: Ấp X, thị trấn C, huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Trương Đăng K, ông Trương Đăng K1:*  
Ông Trương Đăng K2, sinh năm 1987. Cùng địa chỉ: Ấp X, thị trấn C, huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu. (có mặt)

- Ông Trương Lý T1, sinh năm 1978 (vắng mặt)

- Bà Đinh Thị Y (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Trương Thành T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Đăng K, ông Trương Đăng K1, ông Trương Đăng K2.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại Đơn khởi kiện ngày 01 tháng 12 năm 2020; Đơn khởi kiện sửa đổi bổ sung ngày 07/01/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần K (sau đây gọi là Ngân hàng) trình bày:* Vào năm 2015, giữa Ngân hàng với ông Trương Thành T có ký kết hợp đồng dịch vụ số 218/HĐDV-2015 về việc tư vấn sản phẩm và giới thiệu khách hàng. Nội dung là ông T giới thiệu và tư vấn các sản phẩm cho vay theo quy định của Ngân hàng; giới thiệu khách hàng và hỗ trợ thẩm định tín dụng và có nhu cầu vay vốn cho Ngân hàng; báo cáo kết quả công việc. Sau khi ký kết hợp đồng dịch vụ, ông T và bà Tô Ngọc H ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2717/16/HĐTC-BDS/0200-4917 ngày 29/01/2016 được công chứng tại Văn phòng Công chứng Bạc Liêu ngày 01/02/2016. Nội dung là ông T và bà Tô Ngọc H thế chấp quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 575322 do Ủy ban nhân dân huyện V Lợi cấp cho hộ ông Trương Thành T ngày 25/02/1999 thuộc thửa số 799 và 801 cùng tờ bản đồ số 04, tổng diện tích 19.728m<sup>2</sup>, đất tọa lạc tại xã Long T1, huyện V Lợi, tỉnh Bạc Liêu để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay (gốc và lãi vốn vay) cho các hợp đồng tín dụng (vay trả góp) cho bên thứ ba tại Ngân hàng do ông T là cộng tác viên thẩm định và đề xuất cho vay, với tổng dư nợ tối đa là 730.000.000 đồng. Các nghĩa vụ bảo đảm gồm: Khách hàng không trả nợ gốc, lãi vốn vay; ông T thu tiền khách hàng nhưng không nộp cho Ngân hàng; các trường hợp khác mà ông T nộp tiền đúng hạn cho Ngân hàng hoặc theo các nội dung cam kết khác của ông T phát sinh trước hoặc sau hợp đồng này (nếu có).

Trong quá trình thực hiện cộng tác viên, ông T đã thực hiện giới thiệu khách hàng vay vốn tại Ngân hàng và Ngân hàng đã đưa đủ tiền vay cho khách hàng. Ông T có nghĩa vụ là thu tiền ngày của khách hàng và nộp cho Ngân hàng theo hợp đồng vay của khách hàng mà ông T lập tờ trình thẩm định. Tuy nhiên, có 90 hợp đồng tín dụng không thực hiện trả nợ cho Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu ông T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận hợp đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông Trương Thành T thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 15/02/2022 là 685.142.920 đồng. Trong đó nợ gốc là 639.768.895 đồng, tiền lãi là 45.374.025 đồng và tiền lãi phát sinh từ

ngày 16/02/2022 cho đến khi thanh toán dứt nợ. Trường hợp ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ thì tài sản bảo đảm được cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ gồm quyền sử dụng đất số M 575322 do Ủy ban nhân dân huyện V Lợi cấp cho hộ ông Trương Thành T ngày 25/02/1999, thuộc thửa số 799 và 801 cùng tờ bản đồ số 04, tổng diện tích 19.728m<sup>2</sup>, đất tọa lạc tại xã Long T1, huyện V Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

*Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Trương Thành T trình bày:* Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng do ông không phải là người trực tiếp vay và nhận tiền. Ông thống nhất với lời trình bày của Ngân hàng về việc ông có ký kết hợp đồng dịch vụ và hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất với Ngân hàng. Đối với phần đất thế chấp thì ông được cha mẹ ruột cho vợ chồng ông vào năm 1981. Tuy nhiên, do ông không sống chung với cha mẹ nên chỉ được cho 05 công trong tổng số diện tích đất thế chấp. Năm 2012, ông đã chuyển quyền cho em ông là Trương Lý T1, nhưng chỉ làm giấy tay và hiện ông T1 đang giữ giấy này.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Tô Ngọc H trình bày:* Bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng do chồng bà là ông Trương Thành T không có trực tiếp vay tiền.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên ông Trương Thanh V, ông Trương Đăng K, ông Trương Đăng K1, ông Trương Đăng K2:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các ông không cung cấp tài liệu, chứng cứ cũng như không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Lý T1 và bà Đinh Thị Y trình bày:* Ông bà xác định phần đất diện tích 19.728m<sup>2</sup>, tại thửa số 799, 801 cùng tờ bản đồ số 04 của ông Trương Thành T mà Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp thì ông bà đã nhận chuyển nhượng của ông T nên không đồng ý khởi kiện của Ngân hàng.

Từ nội dung nêu trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2022/DS-ST ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158; Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 361, 362, 363 Bộ luật Dân sự năm 2005; Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Căn cứ Điều 188 Luật đất đai năm 2013; Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đối với ông Trương Thành T.

2. Buộc ông Trương Thành T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K tổng số tiền 685.142.920 đồng (sáu trăm tám mươi lăm triệu, một trăm bốn mươi hai nghìn, chín trăm hai mươi đồng). Trong đó nợ gốc là 639.768.895 đồng, nợ lãi là 45.374.025 đồng.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 16/02/2022), ông Trương Thành T còn phải tiếp tục thanh toán khoản tiền lãi phát sinh từ nợ gốc còn phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K theo mức lãi suất được quy định theo hợp đồng đến khi thanh toán hết nợ. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K thì lãi suất mà ông Trương Thành T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

4. Trường hợp ông Trương Thành T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất gồm: Quyền sử dụng đất tại thửa số 799, tờ bản đồ số 04, diện tích 9.690m<sup>2</sup> (đất trồng lúa); tại thửa số 801, tờ bản đồ số 04, diện tích 10.038m<sup>2</sup> (đất trồng lúa) tọa lạc tại ấp Béc Hen Lớn, xã Long T1, huyện V Lợi, tỉnh Bạc Liêu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 575322 do Ủy ban nhân dân huyện V Lợi cấp cho hộ ông Trương Thành T ngày 25/02/1999, tổng diện tích 19.728m<sup>2</sup>.

Buộc Trương Lý T1 và bà Đinh Thị Y phải có nghĩa vụ giao quyền sử dụng đất đang trực tiếp sử dụng cho ông Trương Thành T và bà Tô Ngọc H.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, về án phí, về quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023, bị đơn ông Trương Thành T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Đăng K, ông Trương Đăng K1, ông Trương Đăng K2 kháng cáo nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 07/2022/DS-ST ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện V Lợi, tỉnh Bạc Liêu, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của ông Trương Thành T,

ông Trương Đăng K, ông Trương Đăng K1, ông Trương Đăng K2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 07/2022/DS-ST ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện V Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của ông Trương Thành T, ông Trương Đăng K, ông Trương Đăng K1, ông Trương Đăng K2 có nội dung, hình thức đúng quy định. Căn cứ vào Điều 273 và Điều 275, Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự, được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét kháng cáo của các đương sự, Hội đồng xét xử, xét thấy:

Các bên đương sự thống nhất xác định giữa ông Trương Thành T với Ngân hàng Thương Mại cổ phần K có ký kết Hợp đồng dịch vụ số 218/HDDV-2015 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2117/16/HĐTC-BĐS/0200-4917 ngày 29 tháng 01 năm 2016. Đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông T kháng cáo cho rằng thực tế ông không phải là người trực tiếp vay tiền và nhận tiền từ Ngân hàng Thương mại cổ phần K nên không đồng ý thanh toán nợ. Xét thấy, theo nội dung Hợp đồng dịch vụ thì ông Trương Thành T là cộng tác viên tư vấn sản phẩm và giới thiệu khách hàng có nhu cầu vay vốn và hỗ trợ thẩm định tín dụng, có nghĩa vụ thu nợ H ngày của khách hàng trả cho Ngân hàng. Ngoài ra, hợp đồng thế chấp thể hiện ông Trương Thành T và bà Tô Ngọc H đồng ý dùng quyền sử dụng đất diện tích 19.728m<sup>2</sup> thuộc thửa số 799 và 801 cùng tờ bản đồ số 04 được cấp cho hộ ông Trương Thành T ngày 25/02/1999 để bảo đảm cho khoản vay của ông T và cả khoản vay của bên thứ ba do ông Trương Thành T là cộng tác viên thẩm định và đề xuất cho vay. Trong số các hợp đồng ông T thẩm định tín dụng và đề xuất cho vay có tổng cộng 90 hợp đồng tín dụng không thực hiện trả nợ cho Ngân hàng, điều này cũng được ông T thừa nhận. Xét thấy, ông T đã thỏa thuận với Ngân hàng Thương mại cổ phần K bảo lãnh trả nợ cho các khách hàng vì vậy khi khoản nợ của khách hàng đến hạn không thanh toán thì ông T phải thực hiện nghĩa vụ thay là phù hợp quy định tại Điều 361, 362, 363 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Xét phần đất diện tích 19.728m<sup>2</sup> ông T thế chấp cho Ngân hàng theo ông T xác định nguồn gốc đất là của cha mẹ ông T cho lại vợ chồng ông vào năm 1981 nhưng ông chỉ được cho 05 công đất tầm cây. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 565322 do Ủy ban nhân dân huyện V Lợi cấp cho hộ ông Trương Thành T. Tại thời điểm cấp giấy 1998 - 1999, hộ của ông T gồm Trương Thành T,

Tô Ngọc H, Trương Thanh V, Trương Đăng K, Trương Đăng K1, Trương Đăng K2. Xét thấy, nguồn gốc đất là của cha mẹ cho ông T, mặt khác vào thời điểm cấp giấy, ông K, ông K1, ông K2 chưa đủ 18 tuổi, còn ông V là em ông T. Cho nên, khi thế chấp quyền sử dụng đất cho Ngân hàng chỉ có ông T và bà H ký hợp đồng thế chấp cũng không vi phạm. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án sơ thẩm đã ra thông báo yêu cầu ông V thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, nhưng ông V không phản hồi. Do đó, Tòa cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông T thanh toán tiền cho Ngân hàng, đồng thời Ngân hàng được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp trong trường hợp ông T không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ là có căn cứ.

[3]. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản là 2.040.000 đồng. Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đã dự nộp 2.040.000 đồng và chi hết. Ông Trương Thành T có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền 2.040.000 đồng (hai triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).

[4] Từ những phân tích nêu trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Trương Thành T, ông Trương Đăng K, ông Trương Đăng K1, ông Trương Đăng K2; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 07/2022/DS-ST ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện V Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trương Thành T được miễn nộp, ông Trương Đăng K, ông Trương Đăng K1, ông Trương Đăng K2 phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét và đã có hiệu lực pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trương Thành T, ông Trương Đăng K, ông Trương Đăng K1, ông Trương Đăng K2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2022/DS-ST ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện V Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 361, 362, 363 Bộ luật Dân sự năm 2005; Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Căn cứ Điều 188 Luật đất đai năm 2013; Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đối với ông Trương Thành T.

2. Buộc ông Trương Thành T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K tổng số tiền 685.142.920 đồng (sáu trăm tám mươi lăm triệu, một trăm bốn mươi hai nghìn, chín trăm hai mươi đồng). Trong đó nợ gốc là 639.768.895 đồng, nợ lãi là 45.374.025 đồng.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 16/02/2022), ông Trương Thành T còn phải tiếp tục thanh toán khoản tiền lãi phát sinh từ nợ gốc còn phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K theo mức lãi suất được quy định theo hợp đồng đến khi thanh toán hết nợ. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K thì lãi suất mà ông Trương Thành T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

4. Trường hợp ông Trương Thành T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất gồm: Quyền sử dụng đất tại thửa số 799, tờ bản đồ số 04, diện tích 9.690m<sup>2</sup> (đất trồng lúa); tại thửa số 801, tờ bản đồ số 04, diện tích 10.038m<sup>2</sup> (đất trồng lúa) tọa lạc tại ấp Béc Hen Lớn, xã Long T1, huyện V Lợi, tỉnh Bạc Liêu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 575322 do Ủy ban nhân dân huyện V Lợi cấp cho hộ ông Trương Thành T ngày 25/02/1999, tổng diện tích 19.728m<sup>2</sup>.

Buộc Trương Lý T1 và bà Đinh Thị Y phải có nghĩa vụ giao quyền sử dụng đất đang trực tiếp sử dụng cho ông Trương Thành T và bà Tô Ngọc H.

5. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản là 2.040.000 đồng. Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đã dự nộp 2.040.000 đồng và chi hết. Ông Trương Thành T có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền 2.040.000 đồng (hai triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng).

6. Về án phí:

6.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trương Thành T được miễn nộp. Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đã nộp số tiền 17.128.000 đồng (mười bảy triệu, một trăm hai mươi tám nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0008504 ngày 13 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V Lợi được hoàn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V Lợi.

6.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trương Thành T được miễn nộp, ông Trương Đăng K2, ông Trương Đăng K1, ông Trương Đăng K mỗi người phải chịu 300.000 đồng. Ông Trương Đăng K2, ông Trương Đăng K1, ông Trương Đăng K, mỗi người đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo các Biên lai thu số 0000909, 0000908, 0000906 cùng ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V Lợi, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Đường sự;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Lệ Kiều**